

BIỆN PHÁP XỬ LÝ VẬT CHỨNG THEO PHÁP LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ VIỆT NAM VÀ KIẾN NGHỊ HOÀN THIỆN

VŨ THỊ QUYÊN *

ĐINH VĂN ĐOÀN **

NGUYỄN HOÀNG YẾN ***

Tóm tắt: Xử lý vật chứng là một trong những vấn đề quan trọng của tố tụng hình sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng sẽ tùy thuộc vào tính chất của chứng cứ cũng như thực tế vụ án mà quyết định xử lý vật chứng bằng những biện pháp phù hợp, vừa đảm bảo quyền lợi của người tham gia tố tụng cũng như của các cá nhân, tổ chức có liên quan, đồng thời bảo đảm tính hiệu quả của quá trình tố tụng. Thông qua việc sử dụng các phương pháp như phân tích pháp lý, nghiên cứu các tình huống điển hình, bài viết tìm hiểu quy định của pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam về các biện pháp xử lý vật chứng, đồng thời chỉ ra một số khó khăn, vướng mắc thường gặp trong quá trình áp dụng các biện pháp này trên thực tế. Trên cơ sở đó, bài viết đưa ra một số kiến nghị nhằm hoàn thiện hơn quy định của pháp luật về xử lý vật chứng. Ngoài việc cần thiết phải ban hành văn bản hướng dẫn áp dụng, một số nội dung về các biện pháp xử lý vật chứng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 cũng cần phải được sửa đổi để hợp lý và thống nhất hơn.

Từ khoá: Xử lý vật chứng; trả lại vật chứng; bán vật chứng; giao vật chứng cho cơ quan quản lý chuyên ngành; pháp luật tố tụng hình sự

Nhận bài: 12/12/2024

Hoàn thành biên tập: 27/3/2025

Duyệt đăng: 27/3/2025

MEASURES FOR EVIDENCE HANDLING UNDER VIETNAMESE CRIMINAL PROCEDURE LAW AND RECOMMENDATIONS

Abstract: Evidence handling is an important issue in criminal proceedings. During a case, based on the nature and characteristics of the evidence and the facts of the cases, competent authorities decide on how to handle the evidence to ensure the legal interests of participants, relevant subjects, and the effectiveness of the proceedings. By using methods such as legislative analysis and case studies, this article analyses Vietnamese criminal procedure law on evidence handling measures and points out problems and difficulties related to their practical application. On that basis, the article makes a number of proposals for improving the relevant law. In addition to the need for guidance documents, the provisions on evidence handling measures of the 2015 Criminal Procedure Code also need to be amended to be more reasonable and consistent.

Keywords: Evidence handling; return of evidence; sale of evidence; handover of evidence to specialised authorities; criminal procedure

Received: 12 December 2024; Editing completed: 27 March 2025; Accepted for publication: 27 March 2025

* Thạc sĩ, Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh. Email: vtquyen@hcmulaw.edu.vn

** Thạc sĩ, Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh. E-mail: dvdoan@hcmulaw.edu.vn

*** Thạc sĩ, Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai. E-mail: ngoangyen25@gmail.com

1. Đặt vấn đề

Trong quá trình xử lý, giải quyết các vụ án hình sự, bên cạnh hoạt động thu thập chứng cứ, các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng cũng có trách nhiệm xem xét và xử lý các chứng cứ đã thu thập được. Việc xử lý vật chứng nhằm bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho các cá nhân, tổ chức có liên quan trong quá trình tham gia tố tụng, đồng thời góp phần giải quyết toàn diện vụ án hình sự. Bộ luật Tố tụng hình sự (TTHS) năm 2015 quy định một hệ thống bao gồm các biện pháp xử lý vật chứng khác nhau. Tuy từng giai đoạn, tùy thuộc tính chất và ý nghĩa của vật chứng đối với quá trình giải quyết vụ án mà các chủ thể có thẩm quyền quyết định áp dụng biện pháp xử lý vật chứng phù hợp.

Qua nghiên cứu cho thấy các quy định của pháp luật hiện hành về xử lý vật chứng vẫn còn nhiều bất cập, giữa các quy định có những điểm chưa thống nhất, đặc biệt là các quy định về xử lý vật chứng chỉ ở mức độ cơ bản, thiếu những hướng dẫn chi tiết. Điều này khiến hoạt động xử lý vật chứng trên thực tế gặp nhiều khó khăn, vướng mắc, cách thức giải quyết của các địa phương thậm chí còn khác nhau. Vì vậy, việc nghiên cứu pháp luật về xử lý vật chứng một cách toàn diện, chỉ ra những điểm hạn chế, đồng thời đề xuất hướng hoàn thiện là điều cần thiết.

2. Pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam về biện pháp xử lý vật chứng

2.1. Biện pháp tịch thu, nộp ngân sách nhà nước

Theo khoản 2 Điều 106 Bộ luật TTHS năm 2015, biện pháp tịch thu, nộp ngân sách nhà nước có thể áp dụng đối với các vật chứng sau đây: 1) Vật chứng là công cụ,

phương tiện phạm tội; 2) Vật bị cấm tàng trữ, lưu hành; 3) Vật chứng là tiền bạc hoặc tài sản do phạm tội mà có.

Đối với vật chứng là công cụ, phương tiện phạm tội, việc xử lý sau khi tịch thu còn phụ thuộc vào giá trị của những vật chứng đó. Dựa vào kết quả xem xét, đánh giá của cơ quan có thẩm quyền, nếu xét thấy vật chứng là những tài sản có giá trị, làm lợi cho ngân sách nhà nước thì sẽ áp dụng nộp ngân sách nhà nước. Ngược lại, đối với những vật không có giá trị hoặc giá trị không đáng kể so với chi phí để thực hiện việc hoá giá, thanh lý thì áp dụng biện pháp tịch thu tiêu huỷ. Ngoài ra, việc xử lý còn cần tính đến quyền sở hữu của công cụ, phương tiện đó. Quyền sở hữu đối với tài sản là quyền cơ bản của công dân được quy định trong Hiến pháp (Điều 32 Hiến pháp năm 2013). Do đó, chỉ có thể tịch thu, nộp ngân sách nhà nước nếu đó là những vật thuộc sở hữu của người phạm tội hoặc của cá nhân, tổ chức khác nhưng cá nhân, tổ chức đó có lỗi trong việc để tài sản bị sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội.

Đối với vật chứng là vật bị cấm tàng trữ, lưu hành thì không phân biệt quyền sở hữu của ai đều bị tịch thu nộp ngân sách nhà nước hoặc tiêu huỷ. Các vật bị cấm tàng trữ, lưu hành có thể là các vật tiềm ẩn những nguy cơ gây tác động tiêu cực đối với trật tự, lợi ích xã hội như ma túy, văn hoá phẩm đồi trụy, tài liệu có nội dung phản động nhưng cũng có thể là những vật có giá trị ở một phương diện nhất định, chẳng hạn súng, vũ khí quân dụng hay động vật hoang dã quý hiếm, thực vật quý hiếm. Trong trường hợp vật chứng bị cấm tàng trữ, lưu hành nhưng có giá trị thì không bị tiêu huỷ mà nộp ngân

sách nhà nước hoặc giao lại cho cơ quan chuyên ngành có thẩm quyền. Tuy vậy, hiện nay trong các văn bản pháp luật chưa có quy định cụ thể về khái niệm vật bị cấm tàng trữ, lưu hành. Do đó, việc xác định vật bị cấm tàng trữ, lưu hành phải dựa vào các văn bản khác nhau cũng như các văn bản chuyên ngành¹.

Đối với vật chứng là tiền bạc, tài sản do phạm tội mà có, các cơ quan có thẩm quyền phải xác định rõ mối quan hệ nhân quả giữa hành vi phạm tội và những tiền bạc, tài sản là đối tượng xử lý vật chứng. Cần lưu ý điều tiên quyết khi áp dụng các quy định về xử lý vật chứng thì đối tượng bị xử lý phải là vật chứng của vụ án, tức nó được thu thập, bảo quản, kiểm tra, đánh giá theo đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật TTHS quy định². Đồng thời, không phải tất cả những vật chứng là tiền bạc, tài sản do phạm tội mà có đều bị tịch thu, nộp ngân sách nhà nước mà cũng có thể được trả lại cho người sở hữu, người quản lý hợp pháp nếu thuộc sở hữu của cá nhân, tổ chức khác (chẳng hạn tiền, tài sản là đối tượng của các tội xâm phạm quyền sở hữu tài sản) hoặc cũng có thể bị tịch thu, tiêu hủy trong trường hợp đó là vật không có giá trị, giá trị thấp hoặc vật bị cấm tàng trữ, lưu hành theo quy định của Điều 106 BLTTHS năm 2015.

¹ Chẳng hạn, theo khoản 6 Điều 3 Nghị định số 185/2013/NĐ-CP về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, “hàng cấm” gồm “hàng hoá cấm kinh doanh; hàng hoá cấm lưu hành, sử dụng; hàng hoá chưa được phép lưu hành, sử dụng tại Việt Nam”.

² Thái Chí Bình (2015), *Áp dụng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003 về xử lý vật chứng, giải pháp khắc phục*, <https://moj.gov.vn/qt/tintuc/Pages/nguyen-cuu-trao-doi.aspx?ItemID=1785>, truy cập 16/02/2025.

2.2. Biện pháp tịch thu, tiêu hủy

Theo Điều 106 Bộ luật TTHS năm 2015, biện pháp tịch thu, tiêu hủy có thể được áp dụng đối với vật chứng không có giá trị hoặc không sử dụng được (điểm c khoản 2), vật chứng là công cụ, phương tiện phạm tội, vật cấm tàng trữ, lưu hành (điểm a khoản 2) và vật chứng thuộc loại mau hỏng hoặc khó bảo quản (điểm c khoản 3). Có thể nói, tất cả những vật chứng không được xử lý theo các quy định tại điểm a, b, d khoản 3 Điều 106 Bộ luật TTHS năm 2015 mà không có giá trị hoặc giá trị không đáng kể thì sẽ bị tịch thu và tiêu hủy.

Cần lưu ý là giá trị của vật chứng trong trường hợp này phải được hiểu theo nghĩa rộng, không chỉ là giá trị về mặt kinh tế mà còn là giá trị sử dụng hay những tác động mà nó có thể mang lại cho xã hội. Trong một số trường hợp tuy vật chứng là tài sản có giá trị về mặt kinh tế nhưng việc tiêu hủy những vật chứng đó lại giúp bảo vệ lợi ích chung của xã hội. Ví dụ, áp dụng tiêu hủy đối với vật chứng là sản phẩm bất hợp pháp từ buôn bán trái phép các loài động vật hoang dã như ngà voi, sừng tê giác, xương hổ, mặc dù những vật chứng này có thể mang lại lợi ích kinh tế cao, bởi việc bán những sản phẩm này cũng đồng nghĩa với việc “dán tem nhãn” cho hàng hoá bị cấm và hợp pháp hoá cho việc buôn bán những mặt hàng này³.

2.3. Biện pháp trả lại vật chứng, tài sản cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp

Theo Điều 106 Bộ luật TTHS năm 2015, biện pháp trả lại vật chứng, tài sản cho chủ

³ Hoàng Diệp (2013), *Ngà voi tang vật: chưa có phương án xử lý*, <https://tuoitre.vn/nga-voi-tang-vat-chua-co-phuong-an-xu-ly-585272.htm>, truy cập 16/02/2025.

sở hữu, người quản lý hợp pháp được áp dụng trong hai trường hợp: 1) khi tài sản đó không phải vật chứng trong vụ án hình sự; 2) khi xét thấy việc trả lại tài sản không ảnh hưởng đến việc xử lý và thi hành án.

Đối với tài sản không phải là vật chứng trong vụ án hình sự, các cơ quan có thẩm quyền sẽ không có cơ sở để tiếp tục thu giữ, tạm giữ tài sản đó và phải trả lại cho chủ sở hữu hay người quản lý hợp pháp nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của họ. Đây cũng là hướng dẫn của Thông tư liên tịch số 06/1998/TANDTC-VKSNDTC-BCA-BTC-BTP ngày 24/10/1998 hướng dẫn một số vấn đề về bảo quản và xử lý tài sản là vật chứng, tài sản bị kê biên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án hình sự: *“Đối với tài sản không phải là vật chứng, thì cơ quan tiến hành tố tụng không được thu giữ, tạm giữ; nếu đã thu giữ, tạm giữ thì cơ quan đang thụ lý, giải quyết vụ án phải trả lại ngay cho chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp các tài sản đó”*.

Đối với những tài sản là vật chứng trong vụ án nhưng trong quá trình thu thập, thu giữ những vật chứng đó, cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã áp dụng các biện pháp và lấy được các thông tin cần thiết có liên quan. Do đó, việc tiếp tục thu giữ những vật chứng đó không còn cần thiết và xét thấy việc trả lại cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp cũng không ảnh hưởng đến quá trình tố tụng và thi hành án. Việc thế nào là không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án sẽ do các chủ thể có thẩm quyền xem xét, đánh giá dựa theo thực tế từng vụ án.

2.4. Biện pháp bán vật chứng

Theo điểm c khoản 3 Điều 106 Bộ luật

TTHS năm 2015, *“vật chứng thuộc loại mau hỏng hoặc khó bảo quản thì có thể được bán theo quy định của pháp luật; trường hợp không bán được thì tiêu hủy”*. Đối với vật chứng có tính chất khá đặc biệt là mau hỏng hoặc khó bảo quản, việc thu giữ, bảo quản trong một thời gian dài là rất khó khăn, tốn kém và khó khả thi do đặc tính của vật. Do đó, trong quá trình tiến hành các hoạt động tố tụng, nếu xét thấy cần thiết thì cơ quan có thẩm quyền có thể tiến hành bán vật chứng mà không cần đợi đến khi kết thúc vụ án. Trước đó, cơ quan có thẩm quyền phải có trách nhiệm thu thập các thông tin cần thiết có liên quan nhằm làm cơ sở cho việc chứng minh vụ án ở các bước tố tụng tiếp theo, từ đó bảo đảm rằng việc bán vật chứng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án hình sự.

Cần lưu ý việc xử lý vật chứng theo hình thức bán không phải là cách xử lý triệt để đối với vật chứng mà chỉ là một biện pháp xử lý tạm thời nhằm tránh những thiệt hại đối với vật chứng hoặc ảnh hưởng tới môi trường cũng như những khó khăn của công tác bảo quản vật chứng. Khoản tiền thu được sau khi bán vật chứng sẽ được gửi vào tài khoản tạm giữ của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng mở tại kho bạc nhà nước. Khi giải quyết vụ án, tùy thuộc vào giai đoạn tố tụng mà cơ quan có thẩm quyền căn cứ vào đặc điểm pháp lý của loại vật chứng đã được bán để quyết định sung công quỹ nhà nước hay trả lại cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp hoặc khấu trừ vào nghĩa vụ của bên phải bồi thường⁴.

⁴ Đặng Văn Quý (2011), *Bàn về quy định xử lý vật chứng trong luật tố tụng hình sự*, http://hvta.toaan.gov.vn/portal/page/portal/tandtc/baiviet?p_page_id

2.5. *Biện pháp giao cho cơ quan quản lý chuyên ngành*

Theo điểm d khoản 3 Điều 106 Bộ luật TTHS năm 2015, “*vật chứng là động vật hoang dã và thực vật ngoại lai thì ngay sau khi có kết luận giám định phải giao cho cơ quan quản lý chuyên ngành có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật*”. Quy định này xuất phát từ tính chất đặc thù của vật chứng cũng như các cam kết quốc tế của Việt Nam về các vấn đề có liên quan, thể hiện quan điểm của nhà nước về việc đấu tranh phòng ngừa và chống các tội phạm liên quan đến động vật hoang dã, thực vật ngoại lai.

Vật chứng là động vật hoang dã có thể là cá thể động vật chết hoặc sống hoặc sản phẩm từ động vật hoang dã, động vật nguy cấp, quý, hiếm. Việc xử lý những vật chứng này được hướng dẫn tại Nghị quyết số 05/2018/NQ-HĐTP ngày 05/11/2018 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao cũng như một số văn bản hướng dẫn khác. Việc giao vật chứng là động vật hoang dã cho cơ quan chuyên ngành (chẳng hạn cơ quan kiểm lâm, cơ quan hải quan, cơ quan khác của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn...) nhằm bảo tồn những cá thể động vật hoang dã, đặc biệt là động vật nguy cấp, quý hiếm còn sống hoặc phục vụ mục đích nghiên cứu, giáo dục, trưng bày, hoặc có hình thức xử lý phù hợp với tính chất của vật chứng.

Về thực vật ngoại lai, Thông tư số 35/2018/TT-BTNMT ngày 28/12/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định tiêu chí xác định và ban hành danh mục cụ thể các

loài ngoại lai xâm hại⁵ và có nguy cơ xâm hại⁶. Việc giao các vật chứng này cho cơ quan chuyên ngành có thẩm quyền nhằm có hình thức xử lý phù hợp, triệt để, tránh nguy cơ phát tán làm mất cân bằng sinh thái, ảnh hưởng đa dạng sinh học, gây hại đến các loài sinh vật bản địa ở Việt Nam.

3. Một số vướng mắc, khó khăn khi áp dụng các biện pháp xử lý vật chứng trong tố tụng hình sự

Nhìn chung hoạt động xử lý vật chứng trên thực tế được thực hiện một cách nghiêm túc, khách quan, hợp pháp, góp phần không nhỏ vào việc giải quyết toàn diện vụ án hình sự cũng như đảm bảo quyền lợi của các chủ thể có liên quan. Tuy nhiên, bởi vật chứng trong các vụ án hình sự là rất đa dạng nên trong nhiều trường hợp, việc xử lý của cơ quan có thẩm quyền vẫn gặp những khó khăn nhất định, đặc biệt là khi thiếu các hướng dẫn chi tiết.

⁵ Theo khoản 2 Điều 1 Thông tư số 35/2018/TT-BTNMT ngày 28/12/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, loài ngoại lai xâm hại là loài ngoại lai đáp ứng một trong các tiêu chí sau: a) Đang lấn chiếm nơi sinh sống, cạnh tranh thức ăn hoặc gây hại đối với các sinh vật bản địa, phát tán mạnh hoặc gây mất cân bằng sinh thái tại nơi chúng xuất hiện và phát triển ở Việt Nam; hoặc b) Được đánh giá là có nguy cơ xâm hại cao đối với đa dạng sinh học và được ghi nhận là xâm hại ở khu vực có khí hậu tương đồng với Việt Nam hoặc qua khảo nghiệm, thử nghiệm có biểu hiện xâm hại.

⁶ Theo khoản 3 Điều 1 Thông tư số 35/2018/TT-BTNMT ngày 28/12/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, loài ngoại lai có nguy cơ xâm hại là loài ngoại lai đáp ứng một trong các tiêu chí sau: a) Có khả năng phát triển và lan rộng nhanh, có biểu hiện cạnh tranh thức ăn, môi trường sống và có khả năng gây hại đến các loài sinh vật bản địa của Việt Nam; b) Được ghi nhận là xâm hại tại khu vực có khí hậu tương đồng với Việt Nam; c) Được đánh giá là có nguy cơ xâm hại cao đối với đa dạng sinh học của Việt Nam.

=1754190&p_cateid=1751909&article_details=1&item_id=11192111, truy cập 11/3/2025.

Thứ nhất, liên quan đến biện pháp tịch thu vật chứng nộp ngân sách nhà nước hoặc tịch thu, tiêu hủy

Khi đặt ra biện pháp tịch thu (nộp ngân sách hoặc tiêu hủy) đối với vật chứng, một trong những vấn đề mà các cơ quan tiến hành tố tụng cần xem xét là quyền sở hữu đối với vật chứng đó. Quyền sở hữu tài sản là một trong những quyền cơ bản của công dân được pháp luật bảo vệ, do đó chỉ có thể tiến hành tịch thu khi đó là tài sản thuộc sở hữu của người phạm tội hoặc của cá nhân, tổ chức khác có lỗi trong việc để tài sản trở thành công cụ, phương tiện của tội phạm.

Liên quan đến quyền sở hữu đối với vật chứng, thực tế các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng thường hay lúng túng khi gặp các trường hợp như vật chứng là tài sản không xác định được chủ sở hữu, vật chứng là tài sản thế chấp trong giao dịch dân sự hoặc vật chứng là tài sản chung. Đây đều là những vấn đề phức tạp liên quan đến quyền sở hữu tài sản nhưng thiếu các hướng dẫn cụ thể, dẫn đến việc các cơ quan khác nhau thì có cách hiểu và áp dụng khác nhau, thậm chí xảy ra tình trạng không thể xử lý vật chứng trong nhiều vụ án ở một số địa phương.

Ví dụ vụ án: Ngày 29/11/2019, H.S.N dùng chiếc xe ô tô mang nhãn hiệu HUYNDAI (đang được thế chấp vay tiền tại ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng, chi nhánh L.C) để đi giao ma túy thuê thì bị bắt quả tang. Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2020/HSST ngày 10/3/2020 của Tòa án nhân dân (TAND) tỉnh L.C áp dụng Điều 47 BLHS, khoản 2 Điều 106 BLTTHS tuyên tịch thu sung ngân sách đối với chiếc xe ô tô là phương tiện phạm tội. Tuy nhiên, VKSND

cấp cao và TAND cấp cao đã nhận định Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng không có lỗi trong việc chiếc xe bị sử dụng vào mục đích phạm tội, việc tịch thu toàn bộ chiếc xe sẽ gây ảnh hưởng đến quyền lợi của phía ngân hàng. Do đó, tại phiên xét xử phúc thẩm ngày 24/6/2020, TAND cấp cao tại Hà Nội đã sửa phần xử lý vật chứng theo hướng giao chiếc xe ô tô và giấy tờ kèm theo cho Chi cục Thi hành án huyện B.H, tỉnh L.C phối hợp với ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng chi nhánh L.C bán đấu giá thu hồi khoản nợ đã vay theo quy định của pháp luật. Đây cũng chính là nội dung cần rút kinh nghiệm trong Thông báo số 51/TB-VC-HS ngày 06/7/2020 của VKSND cấp cao tại Hà Nội, yêu cầu các viện kiểm sát trong khu vực rút kinh nghiệm, tăng cường công tác kháng nghị phúc thẩm và phối hợp trong thời gian tiếp theo.

Cũng liên quan đến vật chứng là tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu tại các tổ chức tín dụng, Nghị quyết số 42/2017/QH14 ngày 21/6/2017 của Quốc hội về thí điểm xử lý nợ xấu của tổ chức tín dụng quy định về hoàn trả tài sản bảo đảm là vật chứng trong vụ án hình sự. Theo đó, *“sau khi hoàn tất thủ tục xác định chứng cứ và xét thấy không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án, cơ quan tiến hành tố tụng có trách nhiệm hoàn trả vật chứng trong vụ án hình sự là tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu theo đề nghị của bên nhận bảo đảm là tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức mua bán, xử lý nợ xấu”* (Điều 14). Có thể thấy, đây là hướng xử lý trên tinh thần đảm bảo quyền lợi cho ngân hàng hay các tổ chức tín

dụng đang nhận thế chấp tài sản. Tuy nhiên, quy định như vậy có sự mâu thuẫn với Bộ luật TTHS năm 2015 khi Điều 106 Bộ luật này quy định hình thức tịch thu đối với công cụ, phương tiện phạm tội và không quy định biện pháp hoàn trả hay giao tài sản cho chủ thể khác đối với loại vật chứng này. Đây là một trong số lí do khiến Nghị quyết này vẫn chưa thực sự được áp dụng trên thực tế.

Thứ hai, liên quan đến biện pháp trả lại vật chứng cho chủ sở hữu hoặc người quản lí hợp pháp

Để có thể trả lại vật chứng cho chủ sở hữu hoặc người quản lí hợp pháp thì cơ quan có thẩm quyền cần phải xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lí hợp pháp của vật chứng. Trên thực tế có nhiều trường hợp tài sản bị thu giữ nhưng không xác định được chủ sở hữu hay người quản lí hợp pháp của tài sản. Chẳng hạn, đối tượng sử dụng xe máy không giấy tờ hợp pháp để thực hiện hành vi phạm tội như: vận chuyển ma túy, trộm cắp tài sản, cướp tài sản... Khi đó, xe máy thu được là vật chứng trong vụ án, nhưng không thể trả ngay cho chủ sở hữu hoặc người quản lí hợp pháp do không xác định được⁷. Về trường hợp này, Điều 76 Bộ luật TTHS năm 2003 quy định: “*trong trường hợp không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lí hợp pháp thì sung quỹ nhà nước*”. Tuy nhiên nội dung này không

được đề cập trong Bộ luật TTHS năm 2015. Điều này đã dẫn đến trong thực tiễn áp dụng chưa có sự thống nhất giữa toà án các địa phương khi xử lí đối với vật chứng không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lí hợp pháp, cụ thể⁸: một số toà án giao cho cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục tạm giữ vật chứng để xác minh, xử lí sau theo quy định pháp luật⁹; có toà án quyết định tịch thu sung vào ngân sách nhà nước (nếu vật chứng còn giá trị sử dụng) hoặc tịch thu tiêu hủy (nếu vật chứng không còn giá trị sử dụng), nếu sau khi vật chứng bị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước mà chủ sở hữu tài sản biết và chứng minh họ là chủ sở hữu tài sản thì họ có quyền yêu cầu người phạm tội bồi thường thiệt hại, tính theo giá trị tài sản tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội; yêu cầu này được giải quyết trong vụ án dân sự khác¹⁰; có toà án xử lí vật chứng theo hướng giao vật chứng cho cơ quan thi hành án bảo quản và ra thông báo tìm kiếm chủ sở hữu trong thời hạn 01 năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Nếu trong thời hạn này, chủ sở hữu tài sản có yêu cầu được nhận lại tài sản thì trả lại tài sản cho họ. Nếu hết thời hạn này mà chủ sở hữu không đến nhận lại tài sản thì tài sản được tịch thu sung vào ngân sách nhà nước¹¹;

⁷ Mai Thị Thanh Trúc (2022), *Vướng mắc trong xử lí vật chứng, tài sản không phải là vật chứng trong vụ án hình sự và kiến nghị hoàn thiện*, <https://tapchi.toaan.vn/vuong-mac-trong-xu-ly-xu-ly-vat-chung-tai-san-khong-phai-la-vat-chung-trong-vu-an-hinh-su-va-kien-nghoan-thien%2%A06085.html>, truy cập 11/4/2025.

⁸ Võ Thị Kim Oanh & Nguyễn Duy Linh (2023), “Một số vấn đề về xử lí vật chứng theo luật tố tụng hình sự Việt Nam”, *Kỷ yếu hội thảo khoa học Chứng cứ và chứng minh trong tố tụng hình sự*, Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh, tr. 147.

⁹ Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2022/HS-ST ngày 18/02/2022 của TAND huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

¹⁰ Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2021/HS-ST ngày 05/11/2021 của TAND huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

¹¹ Bản án hình sự sơ thẩm số 104/2018/HS-ST ngày 29/11/2018 của TAND huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

bên cạnh đó, có toà án xử lí vật chứng theo hướng giao vật chứng cho cơ quan điều tra để công bố công khai tìm chủ sở hữu trong thời hạn 01 năm, kể từ ngày cơ quan điều tra đã thông báo tìm chủ sở hữu trên các phương tiện thông tin đại chúng. Nếu trong thời hạn 01 năm mà chủ sở hữu tranh chấp thì giải quyết theo thủ tục chung; nếu quá hạn 01 năm chủ sở hữu không tranh chấp thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước¹². Bộ luật TTHS năm 2015 và BLHS năm 2015 chưa có quy định cụ thể về trình tự, thủ tục thông báo tìm chủ sở hữu vật chứng. Thực tiễn, cơ quan điều tra thường căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Dân sự năm 2015¹³ và áp dụng tương tự quy định tại Điều 126 Luật Xử lí vi phạm hành chính năm 2012, sửa đổi, bổ sung năm 2020 để ra thông báo tìm chủ sở hữu của tài sản trên phương tiện thông tin đại chúng trong một thời hạn nhất định (thường là một năm kể từ ngày ra thông báo) và sau đó chuyển vật chứng sang cơ quan thi

hành án để tòa án hoặc hội đồng xét xử quyết định việc xử lí vật chứng. Tuy nhiên, vấn đề đặt ra là: Trình tự, thủ tục cơ quan điều tra thông báo tìm kiếm chủ sở hữu tài sản là vật chứng trong vụ án hình sự được thực hiện như thế nào? Có nơi chỉ thông báo tìm chủ sở hữu tài sản trên đài truyền hình địa phương, nơi khác lại thông báo trên đài truyền hình trung ương; số lần thông báo trên đài truyền hình cũng khác nhau, có nơi chỉ 01 lần, có nơi 03 lần; thời gian thông báo cũng khác nhau, có nơi là 30 ngày như xử lí tang vật theo thủ tục hành chính, có nơi là 01 năm kể từ ngày ra thông báo¹⁴.

Thứ ba, liên quan đến biện pháp bán vật chứng

Bên cạnh việc xác định vật chứng thuộc loại mau hỏng, khó bảo quản như đã phân tích thì một khó khăn khác của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng khi áp dụng biện pháp này đó là việc xác định cách thức bán vật chứng. Khoản 3 Điều 106 Bộ luật TTHS năm 2015 chỉ quy định “bán” mà không có bất kì hướng dẫn nào về việc phải bán như thế nào, bán đấu giá hay bán trực tiếp vật chứng thông qua việc niêm yết giá hoặc chỉ định người mua tài sản¹⁵, căn cứ tính giá trị để bán, chào bán¹⁶, việc bán vật chứng sẽ

¹² Bản án hình sự sơ thẩm số 85/2018/HS-ST ngày 27/11/2018 của TAND thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

¹³ Theo Điều 228 BLDS năm 2015, cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng sẽ đăng công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng để tìm chủ sở hữu hoặc người quản lí hợp pháp. Trường hợp tìm được chủ sở hữu hoặc người quản lí hợp pháp thì trả lại cho họ nếu xét thấy không ảnh hưởng đến việc xử lí vụ án và thi hành án và không thuộc trường hợp bị tịch thu sung ngân sách nhà nước. Trường hợp không tìm được chủ sở hữu hoặc người quản lí hợp pháp thì trong bản án cần nêu rõ hết thời hạn 01 năm, kể từ ngày đăng tin tìm chủ sở hữu, nếu chủ sở hữu hoặc người quản lí hợp pháp có yêu cầu thì giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự; hết thời hạn trên, tài sản sẽ được sung ngân sách nhà nước. Đối với những tài liệu, đồ vật không có giá trị hoặc không sử dụng được thì tịch thu và tiêu hủy.

¹⁴ Ngô Văn Lượng, Lê Huỳnh Tấn Duy (2023), “Một số vấn đề về xử lí vật chứng là công cụ, phương tiện phạm tội”, *Tạp chí Kiểm sát*, số 23, tr. 35.

¹⁵ Hình thức bán chỉ định người mua tài sản chẳng hạn trong trường hợp tài sản là vật tư, hàng hoá cấm nhập khẩu buộc phải tái xuất mà chỉ có một tổ chức kinh tế có chức năng tái xuất đối với vật tư, hàng hoá đó (Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ về trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản; xử lí với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân).

¹⁶ Nguyễn Xuân Thọ (2023), *Vướng mắc liên quan*

do chủ thể nào thực hiện, do cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng thực hiện bán hay yêu cầu cơ quan chuyên ngành thực hiện... Do đó dẫn đến việc các cơ quan có thẩm quyền gặp lúng túng trong nhiều trường hợp, trong khi đặc thù của vật chứng là mau hỏng, khó bảo quản nên đòi hỏi việc xử lý phải được tiến hành một cách nhanh chóng.

Liên quan đến vấn đề này, Thông tư liên tịch số 06/1998 ngày 24/10/1998 của TANDTC-VKSNDTC-BCA-BTC-BTP hướng dẫn như sau: “*Vật chứng là tài sản thuộc loại mau hỏng (như rau, quả, thực phẩm tươi sống, hoá chất...), thì cơ quan thu giữ tiến hành lập biên bản ghi rõ tình trạng vật chứng đó, tổ chức bán đấu giá theo quy định của pháp luật và gửi tiền vào tài khoản tạm giữ mở tại kho bạc nhà nước, đồng thời thông báo cho viện kiểm sát, toà án, cơ quan tài chính cùng cấp và chủ sở hữu tài sản (nếu biết). Đối với vật chứng là tài sản thuộc loại có quy định thời hạn sử dụng ngắn, tài sản đã gần hết hạn sử dụng hoặc việc bảo quản gặp khó khăn thì tùy từng trường hợp cụ thể và căn cứ vào hiện trạng vật chứng, sau khi trao đổi thống nhất ý kiến với toà án, viện kiểm sát, cơ quan tài chính cùng cấp, cơ quan đang bảo quản tài sản lập hội đồng tổ chức bán đấu giá vật chứng đó và gửi số tiền thu được vào tài khoản tạm giữ mở tại kho bạc Nhà nước, đồng thời thông báo cho chủ sở hữu tài sản (nếu biết)*”¹⁷. Theo Thông tư

này thì chủ thể quyết định bán vật chứng mau hỏng là cơ quan thu giữ hay cơ quan đang bảo quản tài sản mà không phải cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Đồng thời, hình thức bán được quy định cụ thể là bán đấu giá.

Về nội dung này, có sự khác nhau trong quy định của các ngành luật khác nhau về cách thức xử lý với cùng một loại tài sản. Cụ thể, theo Điều 3 Thông tư số 173/2013/TT-BTC ngày 20/11/2013 của Bộ Tài chính, việc xử lý tang vật vi phạm hành chính là hàng hoá, vật phẩm dễ bị hư hỏng có thể thực hiện dưới một trong hai hình thức là: Tiêu hủy đối với hàng hoá, vật phẩm đã bị hư hỏng không còn giá trị sử dụng và bán trực tiếp (không thông qua đấu giá) đối với các trường hợp không phải tiêu hủy. Như vậy, có thể thấy giữa Điều 3 Thông tư số 173/2013/TT-BTC và điểm c khoản 3 Điều 106 Bộ luật TTHS năm 2015 có những điểm tương đồng cơ bản về hình thức xử lý đối với tang vật, vật chứng thuộc loại mau hỏng, khó bảo quản nhưng quy định tại Điều 3 Thông tư số 173/2013/TT-BTC đã có sự rõ ràng hơn khi xác định cụ thể hình thức bán trong trường hợp này là bán trực tiếp. Xét thấy quy định này là hợp lý bởi nó xuất phát từ đặc tính của vật trong trường hợp này là mau bị hư hỏng nên cần phải tiến hành xử lý một cách nhanh chóng, trong khi hình thức bán đấu giá đòi hỏi các thủ tục phức tạp và tốn thời gian hơn.

đến thu giữ, bảo quản vật chứng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, <https://vienkiemsat.haiduong.gov.vn/trao-doi-nghiep-vu/vuong-mac-lien-quan-den-thu-giu-bao-quan-vat-chung-theo-quy-dinh-cua-bo-luat-to-tung-hinh-su-160.html>, truy cập 16/02/2025.

¹⁷ Mục I.6, I.7 Thông tư liên tịch số 06/1998 ngày

24/10/1998 của TANDTC-VKSNDTC-BCA-BTC-BTP Hướng dẫn một số vấn đề về bảo quản và xử lý tài sản là vật chứng, tài sản bị kê biên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án hình sự.

Thứ tư, liên quan đến biện pháp giao cho cơ quan quản lý chuyên ngành

Điều 106 Bộ luật TTHS năm 2015 quy định các biện pháp xử lý vật chứng, trong đó biện pháp giao vật chứng cho cơ quan quản lý chuyên ngành chỉ áp dụng cho vật chứng là động vật hoang dã hoặc thực vật ngoại lai. Tuy nhiên, thực tế cho thấy trong nhiều trường hợp, vật chứng trong vụ án hình sự là những đồ vật, tài sản mang tính chất tương đối đặc biệt, đòi hỏi phải có sự quản lý nghiêm ngặt, do đó các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng xét thấy cần thiết phải giao những vật chứng đó cho các cơ quan khác có thẩm quyền thay vì xử lý bằng những biện pháp thông thường. Trên thực tế, đã có nhiều vụ án hội đồng xét xử quyết định xử lý vật chứng bằng cách giao lại cho các cơ quan chuyên ngành, chẳng hạn giao vật chứng là gỗ trong các vụ án vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản (Điều 232 BLHS năm 2015) cho cơ quan kiểm lâm, giao vật chứng là vũ khí quân dụng cho cơ quan chỉ huy quân sự có thẩm quyền.

Chẳng hạn: Theo Bản án số 194/2023/HS-ST ngày 02/8/2023 của TAND thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu: *“Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS: Tịch thu và giao Bộ chỉ huy quân sự tỉnh B quản lý, xử lý các vật chứng gồm: 16 viên đạn chưa sử dụng, 01 vỏ đạn đã qua sử dụng; 01 súng ngắn màu đen và vũ khí quân dụng. Các vật chứng trên đang được tạm giữ tại Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh B”*.

Có thể thấy, trong trường hợp trên, toà án đã áp dụng biện pháp giao vật chứng về cho cơ quan quản lý chuyên ngành để xử lý theo quy định của pháp luật. Cách xử lý của

toà án như vậy là phù hợp bởi đây là vật chứng mang tính chất đặc biệt nên không thể áp dụng các biện pháp xử lý thông thường khác. Tuy nhiên, vấn đề ở đây là do Điều 106 Bộ luật TTHS năm 2015 chỉ quy định biện pháp giao vật chứng cho cơ quan quản lý chuyên ngành đối với vật chứng là động vật hoang dã, thực vật ngoại lai. Do đó, cách áp dụng của toà án bị coi là thiếu cơ sở pháp lý. Đồng thời, do không được quy định rõ trong luật nên bên cạnh cách xử lý như trong ví dụ trên cũng có những toà án áp dụng cách thức xử lý khác đối với những tình huống tương tự, dẫn đến sự không thống nhất trong việc áp dụng pháp luật.

Ngoài ra, Nghị định số 70/2013/NĐ-CP ngày 02/7/2013 của Chính phủ về quản lý kho vật chứng cũng quy định hình thức bảo quản đặc biệt với một số vật chứng đặc biệt như chất độc, chất phóng xạ, động vật, thực vật, vi khuẩn, siêu vi khuẩn, kí sinh trùng độc hại, mẫu máu, mô, bộ phận cơ thể người, vắc xin và các vật chứng khác liên quan đến lĩnh vực y tế. Xét thấy việc đưa ra những biện pháp bảo quản đặc biệt đối với những vật chứng này là hợp lý. Tuy nhiên, bên cạnh đó cũng cần có các biện pháp xử lý đặc biệt đối với các vật chứng này thay vì áp dụng các biện pháp thông thường. Khi đó, việc giao về cho các cơ quan chuyên ngành có thẩm quyền để áp dụng các biện pháp xử lý phù hợp là cần thiết.

4. Một số kiến nghị hoàn thiện quy định pháp luật tố tụng hình sự về xử lý vật chứng

Trên cơ sở làm sáng tỏ những hạn chế, bất cập trong quy định của pháp luật tố tụng hình sự và thực tiễn thực hiện quy định về

xử lý vật chứng, nhóm tác giả đưa ra một số kiến nghị hoàn thiện pháp luật như sau:

Thứ nhất, đối với biện pháp tịch thu, nộp ngân sách nhà nước, kiến nghị sửa đổi điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật TTHS năm 2015 như sau: “Vật chứng là công cụ, phương tiện phạm tội, vật cầm tàng trữ, lưu hành thì bị tịch thu, nộp ngân sách nhà nước hoặc tiêu hủy, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác”.

Như đã phân tích, đối với vật chứng là công cụ, phương tiện phạm tội thì không phải mọi trường hợp đều áp dụng biện pháp tịch thu mà có thể được trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp hoặc được giao cho các cơ quan khác theo quy định. Thậm chí đối với một số trường hợp đặc biệt thì việc tịch thu công cụ, phương tiện phạm tội còn cần xem xét toàn diện các tình tiết có liên quan (như mối tương quan, so sánh về giá trị giữa công cụ, phương tiện phạm tội và tài sản bị hư hỏng; tầm quan trọng của công cụ, phương tiện phạm tội đối với cuộc sống của bị cáo và gia đình...) ¹⁸. Khi đó, việc bổ sung tình tiết “trừ trường hợp pháp luật có quy định khác” vào điểm a khoản 1 Điều 106 Bộ luật TTHS năm 2015 sẽ đảm bảo điều kiện pháp lý cho hướng giải quyết của các cơ quan có thẩm quyền cũng như bảo đảm tính thống nhất trong các quy định của pháp luật.

Thứ hai, đối với biện pháp trả lại vật chứng, tài sản cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp, cần bổ sung nội dung “trong trường hợp không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp thì cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng phải ra thông

báo công khai để tìm chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp. Thời hạn thông báo là 01 năm kể từ thời điểm bắt đầu thông báo công khai. Trường hợp tìm được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp thì trả lại cho họ nếu xét thấy không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án, thi hành án và không thuộc trường hợp bị tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Trường hợp không tìm được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp thì trong giai đoạn xét xử, bản án của toà án cần nêu rõ trong thời hạn 01 năm, kể từ ngày đăng tin tìm chủ sở hữu, nếu chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp có yêu cầu thì giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự; hết thời hạn trên, tài sản sẽ được sung ngân sách nhà nước. Đối với những vật chứng không có giá trị hoặc không sử dụng được thì tịch thu và tiêu hủy” vào khoản 3 Điều 106 Bộ luật TTHS năm 2015. Đây là nội dung được quy định tại khoản 2 Điều 76 Bộ luật TTHS năm 2003 nhưng không được tiếp tục quy định tại Điều 106 Bộ luật TTHS năm 2015. Tuy nhiên, đây là một quy định cần thiết bởi trên thực tế có rất nhiều trường hợp không xác định được chủ sở hữu hay người quản lý hợp pháp của tài sản, vật chứng trong vụ án hình sự.

Về trình tự, thủ tục thông báo công khai tìm kiếm chủ sở hữu cũng cần được quy định cụ thể trong các văn bản hướng dẫn thi hành như sau: thông báo đăng tin tìm kiếm chủ sở hữu phải được đăng công khai trên phương tiện thông tin đại chúng của trung ương; số lần thông báo là ba lần trong ba ngày liên tiếp. Về chi phí thông báo tìm kiếm chủ sở hữu và chi phí bảo quản tài sản “do chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp chịu khi

¹⁸ Ngô Văn Lượng, Lê Huỳnh Tấn Duy (2023), tidd, tr. 36.

họ được nhận lại tài sản. Trường hợp không tìm được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp thì tịch thu, phát mại tài sản; sau khi trừ ra chi phí thông báo tìm kiếm chủ sở hữu và chi phí bảo quản tài sản thì giá trị còn lại nộp vào ngân sách nhà nước. Nếu giá trị tài sản không đủ để chi trả cho chi phí thông báo tìm kiếm chủ sở hữu và chi phí bảo quản tài sản thì cơ quan ra thông báo bố trí nguồn ngân sách để chi trả các chi phí này”¹⁹.

Thứ ba, đối với biện pháp giao vật chứng cho cơ quan quản lý chuyên ngành, kiến nghị mở rộng hơn các trường hợp áp dụng biện pháp này. Như đã phân tích, Bộ luật TTHS năm 2015 chỉ quy định áp dụng biện pháp giao vật chứng cho cơ quan quản lý chuyên ngành đối với hai loại vật chứng là động vật hoang dã và thực vật ngoại lai. Tuy nhiên, trên thực tế có rất nhiều vật chứng khác cũng mang tính chất đặc biệt mà việc áp dụng các biện pháp xử lý thông thường là không phù hợp. Xét thấy việc mở rộng các trường hợp áp dụng đối với các vật chứng mang tính chất đặc biệt không chỉ tạo cơ sở pháp lý cho các cơ quan có thẩm quyền mà còn đảm bảo sự thống nhất giữa Bộ luật TTHS và các văn bản pháp luật chuyên ngành. Tuy nhiên, việc giao các vật chứng cho các cơ quan chuyên ngành cũng cần phải xem xét dựa trên các trường hợp cụ thể, vì vậy nên bổ sung quy định theo hướng cho phép các cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng giao các vật chứng đặc biệt cho các cơ quan quản lý chuyên ngành nếu xét thấy cần thiết. Quy

định như vậy vừa tạo cơ sở pháp lý vững chắc cho quyết định của chủ thể có thẩm quyền, đồng thời vẫn đảm bảo được tính linh hoạt và giao quyền quyết định cho các cơ quan tiến hành tố tụng.

Theo đó, kiến nghị bổ sung điểm d khoản 3 Điều 106 Bộ luật TTHS năm 2015 như sau:

“Vật chứng là động vật hoang dã và các loài ngoại lai xâm hại thì ngay sau khi có kết luận giám định phải giao cho cơ quan quản lý chuyên ngành có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

Cơ quan điều tra, viện kiểm sát, tòa án có thể xem xét giao vật chứng khác có tính chất đặc biệt cho cơ quan quản lý chuyên ngành có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật”. Về cách hiểu thế nào là “vật chứng khác có tính chất đặc biệt” sẽ được làm rõ trong văn bản hướng dẫn.

Thứ tư, các cơ quan có thẩm quyền cần phối hợp ban hành văn bản hướng dẫn nhằm quy định cụ thể, chi tiết hơn một số vấn đề liên quan đến xử lý vật chứng trong các vụ án hình sự.

Thông qua việc phân tích các quy định của pháp luật cũng như chỉ ra thực tiễn áp dụng các quy định về xử lý vật chứng trong TTHS, nhóm tác giả nhận thấy nguyên nhân đầu tiên dẫn đến những khó khăn, vướng mắc và sự thiếu thống nhất trong thực tế xử lý vật chứng trong các vụ án hình sự là thiếu những hướng dẫn cụ thể bởi các quy định pháp luật. Có thể nói rằng các quy định khá đơn giản, cô đọng của BLHS, Bộ luật TTHS, thậm chí là các văn bản dưới luật (nghị định, thông tư) khó có thể coi là cơ sở pháp lý đầy đủ cho việc xử lý đúng đắn, hợp lý trong thực

¹⁹ Võ Thị Kim Oanh & Nguyễn Duy Linh (2023), tldd, tr. 151.

tiền điều tra, truy tố, xét xử²⁰. Do đó, các cơ quan có liên quan như Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao và các cơ quan khác có liên quan cần phối hợp để ban hành một văn bản, cụ thể là một thông tư liên tịch nhằm hướng dẫn chi tiết về một số trường hợp mang tính điển hình cũng như những trường hợp đặc biệt liên quan đến xử lý vật chứng như trường hợp vật chứng không xác định được chủ sở hữu, vật chứng là đồng sở hữu hoặc là tài sản bảo đảm trong các giao dịch dân sự, cách thức bán vật chứng... Đây đều là những trường hợp dễ gặp trên thực tế nhưng do thiếu hướng dẫn chi tiết, dẫn đến việc áp dụng pháp luật giữa các địa phương khác nhau có sự không thống nhất. Ngoài ra, cũng cần làm rõ hơn một số khái niệm được sử dụng trong luật nhưng chưa được giải thích chi tiết, chẳng hạn khái niệm vật chứng là tài sản mau hỏng, tài sản khó bảo quản bằng cách đưa ra một số tiêu chí xác định cụ thể./

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đặng Văn Quý (2011), *Bàn về quy định xử lý vật chứng trong luật tố tụng hình sự*, http://hvta.toaan.gov.vn/portal/page/portal/tandtc/baiviet?p_page_id=1754190&p_cateid=1751909&article_details=1&item_id=11192111
2. Lê Văn Sáng (2023), *Khó khăn, vướng mắc trong bảo quản, xử lý vật chứng trong các vụ án kinh tế và một số giải pháp nâng cao hiệu quả*, <https://phaply.net.vn/kho->

²⁰ Trần Văn Độ (2020), “Một số vấn đề về xử lý vật chứng trong các vụ án về tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật hoang dã, động vật nguy cấp, quý, hiếm”, *Tạp chí Tòa án nhân dân*, số 12 (kì II tháng 6), tr. 3.

- khan-vuong-mac-trong-bao-quan-xu-ly-vat-chung-trong-cac-vu-an-kinh-te-va-mot-so-giai-phap-nang-cao-hieu-qua-a255547.html
3. Mai Thị Thanh Trúc (2022), *Vướng mắc trong xử lý vật chứng, tài sản không phải là vật chứng trong vụ án hình sự và kiến nghị hoàn thiện*, <https://tapchitoaan.vn/vuong-mac-trong-xu-ly-xu-ly-vat-chung-tai-san-khong-phai-la-vat-chung-trong-vu-an-hinh-su-va-kien-nghi-hoan-thien%C2%A06085.html>
4. Ngô Văn Lượng, Lê Huỳnh Tấn Duy (2023), “Một số vấn đề về xử lý vật chứng là công cụ, phương tiện phạm tội”, *Tạp chí Kiểm sát*, số 23.
5. Nguyễn Xuân Thọ (2023), *Vướng mắc liên quan đến thu giữ, bảo quản vật chứng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự*, <https://vienkiemsat.haiduong.gov.vn/trao-doi-nghiep-vu/vuong-mac-lien-quan-den-thu-giu-bao-quan-vat-chung-theo-quy-dinh-cua-bo-luat-to-tung-hinh-su-160.html>
6. Thái Chí Bình (2015), *Áp dụng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003 về xử lý vật chứng, giải pháp khắc phục*, <https://moj.gov.vn/qt/tintuc/Pages/nghien-cuu-trao-doi.aspx?ItemID=1785>
7. Trần Văn Độ (2020), “Một số vấn đề về xử lý vật chứng trong các vụ án về tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật hoang dã, động vật nguy cấp, quý, hiếm”, *Tạp chí Tòa án nhân dân*, số 12 (kì II tháng 6).
8. Võ Thị Kim Oanh, Nguyễn Duy Linh (2023), “Một số vấn đề về xử lý vật chứng theo luật tố tụng hình sự Việt Nam”, *Kỷ yếu hội thảo khoa học: Chứng cứ và chứng minh trong tố tụng hình sự*, Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh.